CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) ***MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC*** *Số/No: 151/2023/TMH-DHDCD-MASHCM*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence-Freedom-Happiness*** *TP. HCM, ngày 8 tháng 12 năm 2023* *HCMC, 8 Dec 2023*

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023 LẦN 2

Kính gửi: Quý Cổ Đông

INVITATION

THE 2ND Y2023 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER

To: Shareholders

Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Mirae Asset (Việt Nam) ("Công Ty") trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường năm 2023 lần 2 với thông tin cụ thể như sau:

Board of Directors of Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (the "Company") respectfully invites Shareholders to attend the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2023 with specific information as follows:

1. Thời gian và địa điểm họp: 08h30 ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại Tầng 7 tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
   Date and Venue: 08:30 AM on 02 Jan 2024 at 7th floor, Le Meridien Building, 3C Ton Duc Thang street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
2. Chương trình họp: Đính kèm Thư mời họp và được đăng tải trên website của Công Ty: https://masvn.com/
   The agenda: The agenda and Invitation are posted on the Company's website: https://masvn.com/
3. Tài liệu họp: Được đăng tải trên website của Công Ty: https://masvn.com/
   Meeting documents: is posted on Company's website: https://masvn.com/
4. Đăng ký dự họp: Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đến Ban tổ chức Đại hội trước 15h00 ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo thông tin liên hệ như dưới đây:
   Registration to attend the meeting: please confirm your attendance or authorized person to attend the meeting before 15:00 PM on 29 Dec 2023 according to the contact information as below:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

THE ORGANIZING COMMITTEE OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS- MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Địa chỉ: Tầng 7 tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Address: 7th floor, Le Meridien building, 3C Ton Duc Thang street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC

Điện thoại/Tel: 028 3910 2222 Fax: 028 3910 7222

Email: congbothongtin@miraeasset.com.vn

Quý Cổ đông vui lòng thường xuyên cập nhật thông tin cuộc họp được đăng tải cập nhật trên website của Công Ty: https://masvn.com/

Please regularly update the meeting information posted on the Company's website: https://masvn.com/

Trân trọng/ *Regards.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

ON BEHALF OF BOD

CHAIRMAN

(Đã ký/*Signed*)

Mr. SEOL KYUNG SUK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

AGENDA

EXTRAORDINARY GENRERAL MEETING Y2023

MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JOINT STOCK COMPANY

Thời gian: 08h30 ngày 02 tháng 01 năm 2024

Date: *8.30 AM January 2nd, 2024*

Địa điểm: Tầng 7 tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Location*: 7th floor, Le Meridien building, 3C Ton Duc Thang street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC*

STT ***NO***	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI** ***AGENDA***	**THỜI GIAN** ***TIMELINE***
I	**Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông** ***Carrying out procedures to check shareholder status***	8.30AM-8.45AM
II	**Nghi thức Đại hội** ***The opening***	8.45AM -9.30AM
	1. Khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội *Opening and introducing participants of the meeting* 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phát biểu khai mạc Đại hội *Presentation of Chairman of the Board of Directors* 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội *Report on the results of checking shareholder's eligibility to attend the General Meeting* 4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội *Approving the Regulation on organization and operation of the meeting* 5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua thành phần Ban chủ tọa và Ban kiểm phiếu *Introduce and vote on the members of the Chairman and the Vote Counting Committee* 6. Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban thư ký *The Chairman introduces members of the Secretariat* 7. Thông qua nội dung chương trình Đại hội *Approving the agenda of the meeting*	

III	**Nội dung Đại hội** ***Content***	9.30AM -10.30AM
	1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty *Amendment of Charter of Company* 2. Sửa đổi Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị *Amendment of the operational regulations of BODs* 3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị *Change of member of Board of Directors* 4. Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có). *Other proposals to be approved by EGM (if any).*	
IV	**Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung Đại hội** ***Discuss and vote on the contents of the General Meeting***	10.30AM -11.30AM
V	**Tổng kết Đại hội** ***The end***	11.30AM -12.00AM
	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội *Approving the meeting's minutes and resolution* 2. Tuyên bố bế mạc Đại hội *The end*	

Dự Thảo/Draft
Số/No: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2024
HCMC, 2nd January 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
RESOLUTION
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Căn cứ/ Legal basis:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020/ Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Viet Nam;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Viet Nam;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Decree No.155/2020/NĐ-CP on 31/12/2020 is issued by Government for elaboration of some articles of Law of Securities;*
- *Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán/ Circular No.121/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance for prescribing operation of Securities Companies;*
- *Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập vào ngày 02/01/2024/ Minutes of General Meeting of Shareholders on 2nd Jan 2024.*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
QUYẾT ĐỊNH
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (GMS)
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC
DECIDE

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (đính kèm Nghị quyết này).

Article 1. *Approval of Amendment of Charter of Company (attached to this Resolution).*

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị (đính kèm Nghị quyết này).
Article 2. *Approval of Amendment of Regulation of BODs (attached to this Resolution).*

Điều 3. Thông qua viêc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Article 3. *Approval of the change of members of the Board of Directors as follows:*

- Miễn nhiệm ông Seol Kyung Suk khỏi vị trị thành viên Hội đồng quản trị.
  Resigned Mr. Seol Kyung Suk from the position of member of the Board of Directors.
- Bổ nhiệm ông Huh Hong Suk làm thành viên Hội đồng quản trị.
  Appointed Mr. Huh Hong Suk as a member of the Board of Directors

Điều 4. Trong quá trình thực hiện các công viêc được nêu tại Nghị quyết này, HĐQT có quyền: (i) quyết định các nội dung trong phạm vi được ủy quyền; (ii) thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, cá nhân tại Công ty để thực hiện các công việc cần thiết theo quy định; (iii) thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện: hoàn thiện, ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; làm việc và thực hiện các thủ tục với các Cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan; thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ, công việc được ủy quyền.
Article 4*. In the course of performing the tasks mentioned in the Resolution, Board of Directors has the right to: (i) decide the contents within the scope of authorization; (ii) perform and/or assign tasks to departments and individuals of the Company to perform necessary tasks as prescribed; (iii) perform or authorize General Director to complete and sign relevant documents, papers and documents; work and carry out procedures with competent authorities and related parties; perform other necessary tasks and procedure.*

Điều 5. Điều khoản thi hành
Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Người đại diện theo pháp luật và toàn thể nhân viên có trách nhiệm thực hiện nội dung của Nghị quyết này.
Article 5. *Implementation*
The Resolution has been approved by the General Meeting of Shareholders and takes effect from the date of signing. The Board of Directors, Management Board, Legal Representative and all employees are responsible for implementing the contents of the Resolution.

Thay mặt và đại diện Đại Hội Đồng Cổ Đông
On behalf of General Meeting of Shareholders
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman of Board of Directors

Mr/*Ông* Seol Kyung Suk

MIRAE ASSET SECURITIES
(VIET NAM) JSC

No: 452/2023/TT/ HĐQT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

HCMC, December 8th,2023

PROPOSAL
Regarding approval of the Draft of the Company's Charter

To: Shareholders
MIRAE ASSET SECURITIES (VIET NAM) JSC

Legal basis:

- *Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 on 17/06/2020 is approved by the National Assembly Viet Nam;*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 on 26/11/2019 is approved by the National Assembly Viet Nam;*
- *Decree No.155/2020/NĐ-CP on 31/12/2020 is issued by Government for elaboration of some articles of Law of Securities;*
- *Circular No.121/2020/TT-BTC on 31/12/2020 is issued by Ministry of Finance for prescribing operation of Securities Companies;*

Board of Directors of the Company respectfully submits and requests the General Meeting of Shareholders ("GMS") to approve amendment of the Charter.

Attached documents: the Draft; Summary of amendment and Supplementation of the Charter Y2023

Sincerely,

On behalf of the Board of Directors
Chairman of BODs

SEOL KYUNG SUK

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2023

SUMMARY OF AMENDMENT AND SUPPLEMENTATION OF

THE CHARTER Y2023

(Đính kèm Tờ trình 452 /2023/TT/HĐQT ngày 8/12/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) về việc thay đổi Điều lệ Công ty)

(Attached the Proposal No. 452 /2023/TT/HĐQT dated 8/12/2023. of Mirae Asset Securities (Viet Nam) JSC on change of Charter)

STT ***No.***	**Điều khoản tại Điều lệ** ***Article in Charter***	**Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành** ***Contents of the actual Charter***	**Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung** ***Contents of amendment of and supplementation of the Charter***
1	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật *Article 3. Legal representative*	3.1 …. - Chức danh của người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc - *Position of the Legal representative: General Director*	3.1 … - Chức danh của người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc - *Position of the Legal representative: Chairman of the Board of Directors or General Director*
2	Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần *Article 10. Charter capital and share*	10.1 Vào ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 6.590.500.000.000 (Sáu nghìn năm trăm chín mươi tỷ năm trăm triệu) đồng *On the date of adoption of the Charter, the charter capital is 6,590,500,000,000 (Six thousand five hundred and ninety billion five hundred million) dong.* …	10.1 Vốn điều lệ của Công ty là 6.590.500.000.000 (Sáu nghìn năm trăm chín mươi tỷ năm trăm triệu) đồng *The charter capital is 6,590,500,000,000 (Six thousand five hundred and ninety billion five hundred million) dong.* …
3	Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	…	…

STT *No.*	Điều khoản tại Điều lệ ***Article in Charter***	Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành ***Contents of the actual Charter***	Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung ***Contents of amendment of and supplementation of the Charter***
	Article 17. Rights and obligations of General Meeting of Shareholders	17.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: *17.2 General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:* … q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; *q) The company enters into contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's equity recorded in the financial statements;* …	17.2 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: *17.2 General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:* … q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; *q) The company enters into contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises;* …
4	Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị *Article 27. Members of the Board of Directors*	… 27.3 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp. *27.3 Members of Board of Directors must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises.*	… 27.3 Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp. *27.3 Members of Board of Directors must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 Article 155 of the Law on Enterprises.*

STT *No.*	Điều khoản tại Điều lệ *Article in Charter*	Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành *Contents of the actual Charter*	Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung *Contents of amendment of and supplementation of the Charter*
5	Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị *Article 28. Term of office and number of members of the Board of Directors*	28.3 Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: *28.3 The structure of members of the Board of Directors is as follows:* Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. *The structure of Board of Directors of a public company must ensure that at least one third of the total number of members of Board of Directors are non-executive members. The Company minimizes the maximum number of members of Board of Directors concurrently holding executive positions of the Company to ensure the independence of Board of Directors*	28.3 Lược bỏ *Deleted*
6	Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị *Article 29. Rights and obligations of the Board of Directors*	… 29.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: *29.2 Rights and obligations of Board of Directors are prescribed by law, the company's charter and General Meeting of Shareholders. Specifically, Board of Directors has the following rights and obligations:*	… 29.2 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: … h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị [50%-65%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

STT *No.*	Điều khoản tại Điều lệ *Article in Charter*	Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành *Contents of the actual Charter*	Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung *Contents of amendment of and supplementation of the Charter*
		… h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [50%-65%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; *h) Approving purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of [50%-65%] of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Company; and contracts and transactions under decision-making authority of General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;* …	*h) Approving purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with a value of [50%-65%] of the total value of assets recorded in the most recent financial statement of the Company;* i) Quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan theo Khoản 1 và 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; *i) Decide on the contracts, transaction between the Company and relevant persons as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 167 of the Law on Enterprises;* …
7	Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị *Article 31. Chairman of the Board of Directors*	… 31.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc). *31.2 The Chairman of Board of Directors must not concurrently be Director (General Director).*	… 31.2 Lược bỏ *31.2 Deleted*
8	Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc)	Giám đốc (Tổng Giám đốc) Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:	Giám đốc (Tổng Giám đốc) Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

STT ***No.***	**Điều khoản tại Điều lệ** ***Article in Charter***	**Nội dung Điều lệ Công ty hiện hành** ***Contents of the actual Charter***	**Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung** ***Contents of amendment of and supplementation of the Charter***
	Article 36. Dismissal and dismissal of the Director (General Director)	- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này; - *No longer meeting the criteria and conditions to be the Director (General Director) as prescribed in Article 30 of this Charter;* …	- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này; - *No longer meeting the criteria and conditions to be the Director (General Director) as prescribed in Article 35 of this Charter;* …

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Số: 452 /2023/TT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 8 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Tài liệu đính kèm: Dự thảo Điều lệ, Bảng tổng hợp nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty năm 2023

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SEOL KYUNG SUK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

TP. HCM, ngày tháng năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../.../NQ – ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm .... của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;

- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ..../..../.....

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Công ty" là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);

b) "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Công ty, cổ đông và những người liên quan đến công ty;

c) "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

d) "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

e) "Pháp luật" là tất cả văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

f) "Điều lệ Công ty" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam);

g) "Người quản lý Công ty" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và các cá nhân giữ chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định;

h) "Người điều hành Công ty" là Tổng Giám đốc và các vị trí điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định;

i) "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị quyết định;

j) "Thành viên độc lập Hội đồng quản trị" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

k) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l) "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

m) "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

n) "UBCK" là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Quy chế.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc một trong các lĩnh vực về chứng khoán, tài chính, ngân hàng, pháp luật và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc một thành viên khác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị bị trống, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được hoặc bị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. Trong thời gian chưa

bầu được người tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì Phó Chủ tịch có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Khi xét thấy cần thiết, ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Trong trường hợp này, việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị;

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua việc ký kết, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị [50%-65%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan theo Khoản 1 và 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

j) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện; quyết định góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

l) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

n) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty; Quyết định sửa đổi Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị

quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm k khoản 1 Điều 16 của Điều lệ Công ty; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên

độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

b) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

c) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

d) Xác định thời gian và địa điểm họp;

e) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

f) Các công việc khác phục vụ cuộc họp theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/3 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản, và tất cả thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) bao gồm 7 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký nêu tại đầu Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Số: 453 /2023/TT/HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 8 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán;*

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính trình và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

Tài liệu đính kèm: Dự thảo Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SEOL KYUNG SUK